

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỖ VĂN TOẢN

**TÁC ĐỘNG CỦA HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH VI MÔ ĐẾN
SINH KẾ BỀN VỮNG DƯỚI CÁCH TIẾP CẬN CỘNG ĐỒNG**
(nghiên cứu trường hợp huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng)

Chuyên ngành: Công tác xã hội

Mã số : 9760101.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

Hà Nội – 2021

Công trình được hoàn thành tại: Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Đặng Cảnh Khanh

Phản biện:

.....

Phản biện:

.....

Phản biện:

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp cơ sở chấm luận án tiến sĩ họp tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội vào hồi giờ ngày tháng năm 2021

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nghiên cứu này giới thiệu và vận dụng quan điểm sinh kế bền vững (SKBV) trong tiếp cận công tác xã hội (CTXH) với cộng đồng nhằm phân tích tài chính vi mô (TCVM) để thấy được vai trò của hoạt động TCVM thông qua các tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) đối với phát triển sinh kế của hộ gia đình nông thôn hiện nay. Kết quả của nghiên cứu cũng bổ sung thêm nguồn văn liệu về tiếp cận CTXH với cộng đồng dựa vào SKBV, cho biết những tác động của hoạt động TCVM đến phát triển sinh kế cộng đồng, giúp cán bộ, lãnh đạo địa phương có những biện pháp thiết thực thúc đẩy hoạt động TCVM ngày càng phát triển mạnh hơn. Mặt khác, kết quả nghiên cứu cũng giúp cho những nhà hoạch định, chuyên gia thấy được một cách tiếp cận CTXH với cộng đồng của TCVM và thúc đẩy phát triển ngành TCVM tại Việt Nam. Điều quan trọng mà nghiên cứu nhắm đến chính là những kết quả cho thấy tầm quan trọng của CTXH trong PTCĐ nông thôn cũng như về sự cần thiết về vai trò của nhân viên CTXH với cộng đồng trong việc tổ chức và quản lý hoạt động TCVM hướng đến tạo dựng SKBV cho các hộ gia đình vay vốn ở nông thôn hiện nay.

2. Ý nghĩa nghiên cứu

2.1. Ý nghĩa lý luận

Bổ sung thêm nguồn văn liệu về lĩnh vực CTXH trong phát triển cộng đồng dựa vào tiếp cận SKBV, cho biết những tác động của hoạt động TCVM đến phát triển sinh kế hướng đến PTCĐ bền vững.

2.2. Ý nghĩa thực tiễn

Giúp cán bộ, lãnh đạo địa phương có những biện pháp thiết thực thúc đẩy hoạt động TCVM ngày càng phát triển mạnh hơn. Những nhà hoạch định, chuyên gia thấy được một cách tiếp cận SKBV trong CTXH của hoạt động TCVM và thúc đẩy CTXH ở cộng đồng cũng như phát triển ngành TCVM tại Việt Nam.

3. Đối tượng, khách thể nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Tác động của hoạt động TCVM đến phát triển các nguồn vốn trong SKBV.

3.2. Khách thể nghiên cứu

Khách thể quan trọng và chủ yếu nhất trong nghiên cứu này được xác định là thành viên của các tổ TK&VV. Họ là đối tượng hưởng lợi từ các hoạt động TCVM.

4. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi về thời gian: Từ 2003 đến nay (từ khi triển khai hoạt động TCVM ở huyện Đức Trọng).

Phạm vi về không gian: Địa bàn nghiên cứu được tiến hành tại các cộng đồng có triển khai hoạt động TCVM của NHCSXH tỉnh Lâm Đồng.

Giới hạn nghiên cứu: Tìm hiểu thực trạng hoạt động TCVM; khám phá và tìm hiểu những tác động của hoạt động TCVM đến SKBV; những hướng quan trọng thúc đẩy hoạt động của TCVM đến phát triển các nguồn vốn trong SKBV.

5. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu này nhằm mục đích khám phá và tìm hiểu tác động của hoạt động TCVM thông qua các tổ TK&VV đến SKBV. Đồng thời nghiên cứu những hướng thúc đẩy hiệu quả hoạt động các tổ TK&VV đến phát triển các nguồn vốn trong SKBV dưới cách tiếp cận CTXH với cộng đồng. Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, đề tài hướng đến những mục tiêu sau:

Thứ nhất, tìm hiểu thực trạng hoạt động TCVM thông qua các tổ TK&VV ở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Thứ hai, khám phá và tìm hiểu tác động của hoạt động TCVM đến SKBV.

Thứ ba, nghiên cứu những hướng thúc đẩy hiệu quả hoạt động của TCVM thông qua các tổ TK&VV đến phát triển các nguồn vốn trong SKBV dưới cách tiếp cận CTXH với cộng đồng.

6. Những đóng góp mới của luận án

Nghiên cứu vận dụng quan điểm tiếp cận “bottom-up” trong phân tích những kết quả cũng như những phát hiện dựa trên quan điểm xem các nguồn vốn trong SKBV như là nguồn lực nhằm huy động thực hiện các hoạt động PTCĐ; chú trọng nghiên cứu những hướng thúc đẩy hiệu quả hoạt động của TCVM thông qua các tổ TK&VV xuất phát từ thực tiễn người trong cuộc – đối tượng thụ hưởng chính sách an sinh.

7. Kết cấu của luận án

Luận án được cấu trúc thành 7 phần, cụ thể: Phần mở đầu; Chương 1. Tổng quan các nghiên cứu liên quan; Chương 2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu; Chương 3. Thực trạng hoạt động của TCVM ở huyện Đức Trọng; Chương 4. Tác động của hoạt động TCVM đến phát triển nguồn vốn con người trong SKBV; Chương 5. Tác động của hoạt động TCVM đến phát triển nguồn vốn xã hội

trong SKBV; Chương 6. Tác động của hoạt động TCVM đến phát triển các nguồn vốn tài chính trong SKBV; Chương 7. Hướng thức đẩy hiệu quả của hoạt động TCVM thông qua các tổ TK&VV đến phát triển các nguồn vốn trong SKBV dưới cách tiếp cận CTXH với cộng đồng; Phần cuối của luận án là kết luận, khuyến nghị và các công trình khoa học của tác giả cũng như các phụ lục trong nghiên cứu.

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH VI MÔ ĐẾN SINH KẾ BỀN VỮNG

1.1. Các nghiên cứu liên quan đến Tài chính vi mô và Sinh kế bền vững

1.1.1. Các nghiên cứu liên quan đến tác động của tài chính vi mô đến sinh kế bền vững

Trên thế giới hiện nay có nhiều công trình nghiên cứu cho thấy những tác động của TCVM đến SKBV của người dân. Những công trình này nghiên cứu tác động đến SKBV đều thể hiện rất rõ những tác động hoạt động TCVM đến các nguồn vốn trong SKBV. Những nghiên cứu này cũng chủ yếu tập trung bởi dưới góc nhìn của các nhà nghiên cứu thuộc lĩnh vực chuyên môn về kinh tế, nông nghiệp chưa có nhiều những nghiên cứu chuyên liên quan dưới góc chuyên môn của các nhà nghiên cứu thuộc các ngành khoa học xã hội như xã hội học hay CTXH và PTGD.

1.1.2. Các nghiên cứu liên quan giữa tài chính vi mô và vốn xã hội trong sinh kế bền vững

Hiện nay, trên thế giới đã có những công trình nghiên cứu về mối quan hệ giữa vốn xã hội và TCVM. Có thể kể đến nghiên cứu của tổ chức Aga Khan Foundation of Canada (AKFC, 2002), Larance (1998) và Đặng Ngọc Quang (2009). Thông qua các công trình nghiên cứu có thể thấy những tác động của hoạt động TCVM đến việc gia tăng cũng như phát triển nguồn vốn xã hội cho các thành viên tham gia nhóm TCVM. Các nghiên cứu cũng chỉ ra được những tác động hai chiều: hoạt động nhóm TCVM làm gia tăng nguồn vốn xã hội, ngược lại nguồn vốn xã hội thúc đẩy phát triển TCVM và hiệu quả trong hoạt động giảm nghèo.

1.2. Các nghiên cứu liên quan đến Tài chính vi mô và năng lực cộng đồng

Nghiên cứu thể hiện mối quan hệ giữa tài chính vi mô và năng lực cộng đồng cũng được thể hiện thông qua một số nghiên cứu

tiêu biểu như Horvath (2001), Diaz, Luis (2007). Cả hai công trình nghiên cứu này đều có kết quả cho thấy: các nhóm TCVM có những tác động vượt ra ngoài những phạm vi tác động về kinh tế, cá nhân và hộ gia đình. Đó là tác động đến phát triển năng lực các thành viên tham gia, tác động đến phát triển năng lực cộng đồng thể hiện ở các nguồn vốn trong SKBV.

1.3. Cách tiếp cận phát triển cộng đồng trong tài chính vi mô

Những điểm mạnh và điểm yếu về mặt lý thuyết và thực tiễn của các phương pháp tiếp cận SKBV khi được xem xét dưới góc độ PTCD. Một số câu hỏi làm nổi bật một loạt các vấn đề mà những người đóng góp đề cập đến, có liên quan đến việc xem xét mối quan hệ giữa các phương pháp tiếp cận SKBV và PTCD. SKBV là cách tiếp cận nhằm tạo dựng các nguồn vốn bao gồm vốn con người, vốn xã hội, vốn tài chính, vốn tài nguyên và vốn vật chất.

1.3.2. Quan điểm lý thuyết Công tác xã hội với cộng đồng

Công việc của một nhân viên CTXH cộng đồng bao gồm làm việc với các cá nhân, nhóm và tổ chức cộng đồng là phương pháp chính của CTXH. Can thiệp bằng các hoạt động thông qua cá nhân và nhóm vì lợi ích rộng lớn hơn của cộng đồng, không chỉ giới hạn trong thực hành vĩ mô của CTXH mà kết hợp các thực hành vi mô, trung mô trong CTXH. Do đó, CTXH cộng đồng dựa vào tất cả các phương pháp CTXH trong bối cảnh cộng đồng với sự tham gia tích cực của cộng đồng để cộng đồng hoạt động hiệu quả.

1.4. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

1.4.1. Những vấn đề các nghiên cứu trước còn tồn tại

Các nghiên cứu trên phần nhiều tập trung cho thấy các tác động đến SKBV ở các mặt nguồn vốn con người và nguồn vốn xã hội; các nghiên cứu tập trung nhìn nhận những tác động của hoạt động TCVM đến SKBV dưới lăng kính chuyên môn về kinh tế và nông nghiệp; các nghiên cứu trên chủ yếu tập trung sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng là chính, nhằm nghiên cứu đánh giá các tác động quan điểm của kinh tế và xã hội học nhiều hơn là tập trung vào khám phá và tìm hiểu sâu về những tác động về mặt xã hội theo các quan điểm tiếp cận của CTXH hay PTCD.

1.4.2. Những vấn đề đề tài luận án tập trung nghiên cứu

Tập trung khám phá và tìm hiểu những tác động về mặt xã hội của hoạt động TCVM đến phát triển các nguồn vốn trong SKBV như vốn con người, vốn xã hội và vốn tài chính; nghiên cứu vận dụng quan điểm tiếp cận “bottom-up” trong phân tích những kết

quả cũng như những phát hiện dựa trên quan điểm coi trọng các nguồn vốn trong SKBV như là nguồn lực nhằm huy động thực hiện các hoạt động PTCD; chú trọng nghiên cứu những hướng thúc đẩy hiệu quả hơn nữa các hoạt động TCVM xuất phát từ thực tiễn người trong cuộc – đối tượng thụ hưởng chính sách an sinh (thành viên các tổ TK&VV).

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Các khái niệm công cụ

2.1.2. Các lý thuyết áp dụng

2.1.2.1. Cách tiếp cận khung sinh kế bền vững

Theo Bộ phát triển vương quốc Anh (DFID, 2001), khung phân tích sinh kế có những thành phần cơ bản sau [Nguyễn Văn Toàn, Trương Tân Quân và Trần Văn Quảng, 2012, tr. 357]: Vốn con người, vốn xã hội, vốn tài chính, vốn tự nhiên và vốn vật chất. Nguồn vốn sinh kế không chỉ thể hiện ở trạng thái hiện tại mà còn thể hiện khả năng thay đổi trong tương lai. Chính vì thế khi xem xét vốn, con người không chỉ xem xét hiện trạng các nguồn vốn sinh kế mà cần có sự xem xét khả năng hay cơ hội thay đổi của nguồn vốn đó như thế nào ở trong tương lai.

2.1.2.2. Lý thuyết hệ thống và cộng đồng

Lý thuyết hệ thống và cộng đồng được đề xuất bởi Homan (2015). Mỗi một thực thể - có thể là một thành phố, một khu dân cư, một cá nhân - là một hệ thống cần có sự hấp thụ năng lượng và dinh dưỡng. Hệ thống này tiếp nhận năng lượng để phát triển, sản sinh, duy trì sự sống và duy trì sự cân bằng. Duy trì sự cân bằng là một trong những mối quan tâm trọng yếu của bất kỳ hệ thống nào. Một hệ thống sẽ bắt đầu hành động khi mà nó nhận thấy được sự mất cân bằng.

2.1.2.3. Khung tiếp cận cộng đồng khỏe mạnh tạo nên những thành viên khỏe mạnh

Theo Homan (2015), những động đồng mạnh khỏe có xu hướng tạo ra những thành viên mạnh khỏe. Những cộng đồng đau khổ và suy sụp có xu hướng tạo ra những thành viên cũng đau khổ và suy sụp. Những cộng đồng mạnh khỏe có thể dễ dàng chống đỡ những tác động gây hại từ bên ngoài hơn và đồng thời có thể phát hiện và sử dụng các tác động tích cực để làm lợi cho cộng đồng.

2.1.2.4. Cách tiếp cận từ dưới lên “bottom-up”

Cách tiếp cận “bottom-up” hiện đang được chú trọng như một xu hướng mới trong lĩnh vực PTCĐ. Theo Angelika Kruger (2009), cách tiếp cận “bottom-up” hướng tới: 1) tăng cường sức mạnh và hiệu quả của đời sống cộng đồng và xây dựng vốn xã hội; 2) tăng cường điều kiện địa phương, đặc biệt với những người trong tình huống bất lợi và vượt qua những sự loại trừ xã hội; 3) tạo điều cho người dân tham gia vào việc ra quyết định công khai và đạt được sự kiểm soát dài hạn lớn hơn vượt qua những phong tục của họ.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp

Phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp nhằm mục đích phân tích, tổng hợp và đánh giá tổng quát về vấn đề nghiên cứu để đưa ra các khái niệm, xây dựng cơ sở lý luận về vấn đề nghiên cứu, xây dựng các chỉ báo, thiết kế công cụ nghiên cứu và lấy tư liệu sử dụng trong quá trình phân tích, lý giải, đánh giá kết quả nghiên cứu từ thực tiễn.

2.2.2. Phương pháp phỏng vấn sâu

Khám phá sâu hơn những quan điểm, suy nghĩ, góc nhìn nhận và đánh giá của các thành viên tổ TK&VV thông qua chia sẻ những câu chuyện liên quan tác động của TCVM thông qua các hoạt động các tổ TK&VV đến phát triển các nguồn vốn con người, vốn xã hội, vốn tài chính trong SKBV. Phỏng vấn sâu 21 mẫu, trong đó 16 mẫu là thành viên tổ TK&VV (có 04 xã, mỗi xã chọn 04 mẫu); 01 lãnh đạo quản lý NHCSXH huyện Đức Trọng; 02 cán bộ phụ trách và 02 lãnh đạo cộng đồng đại diện cho 04 xã.

2.2.3. Phương pháp thảo luận nhóm tập trung

Thảo luận với sự tham gia đại diện của các bên trao đổi, chia sẻ những quan điểm, suy nghĩ, góc nhìn nhận của các thành viên tổ TK&VV về những hướng thúc đẩy hiệu quả hơn các hoạt động của TCVM thông qua các tổ TK&VV đến phát triển các nguồn vốn con người, vốn xã hội, vốn tài chính trong SKBV. Số lượng tiến hành thảo luận là 02 với số lượng 07 thành viên/ 01 thảo luận nhóm tập trung.

2.2.4. Phương pháp điều tra xã hội học

Nghiên cứu sử dụng phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên có phân tầng với 356 mẫu những người tham gia trả lời là những người liên quan và hưởng lợi trực tiếp từ hoạt động TCVM của NHCSXH đang triển khai tại các địa bàn trong huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm

Đồng. Mẫu điều tra khảo sát được chọn dựa trên tỷ lệ theo đơn vị xã trong huyện Đức Trọng; TC CT-XH quản lý; giới tính; độ tuổi; dân tộc; trình độ học vấn; nghề nghiệp; diện gia đình; và thâm niên tham gia.

CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA TÀI CHÍNH VI MÔ Ở HUYỆN ĐỨC TRỌNG

3.1. Tình hình hoạt động tài chính vi mô của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đức Trọng

Nhiều hộ gia đình là hộ nghèo sau khi được vay vốn sản xuất kinh doanh hiệu quả đã thoát nghèo tiếp tục được vay vốn từ chương trình hộ cận nghèo hoặc chương trình hộ mới thoát nghèo để tiếp tục đầu tư ổn định sản xuất kinh doanh thoát nghèo bền vững. Chương trình cho vay hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn và các chương trình tín dụng chính sách khác đã mang lại cơ hội vươn lên làm giàu, cải thiện kinh tế gia đình, nhiều mô hình từ nguồn vốn vay ưu đãi này như phát triển trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm, phát triển các ngành nghề truyền thống.

3.2. Thực trạng hoạt động của tài chính vi mô thông qua các tổ tiết kiệm và vay vốn ở huyện Đức Trọng

3.2.1. Nhu cầu và mục đích vay vốn của các thành viên trong tổ tiết kiệm và vay vốn

3.2.1.1. Cách thức trở thành thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn

Kết quả nghiên cứu cho thấy vai trò của các TC CT-XH và tổ TK&VV là cầu nối thành viên tham gia vào tổ TK&VV để có những nguồn vốn vay trong việc đáp ứng nhu cầu của các thành viên.

3.2.1.2. Nhu cầu mong đợi của các thành viên khi tham gia vào tổ tiết kiệm và vay vốn

Những mong đợi nhất của các thành viên tham gia vào các tổ TK&VV là nhằm đáp ứng nhu cầu có nguồn vốn để làm ăn phát triển kinh tế cũng như nhu cầu mong được hỗ trợ giúp đỡ trong quá trình tham gia.

3.2.1.3. Mục đích sử dụng nguồn vốn được vay của các thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn

Sự tham gia của các thành viên vào tổ TK&VV có những cách thức khác nhau cùng với những mong đợi và mục đích khác nhau giữa các hộ thuộc diện gia đình khác nhau và cũng có sự khác nhau giữa dân tộc Kinh với DTTS. Kết quả nghiên cứu cũng cho

thấy bước đầu, nhu cầu vay vốn của người dân để đầu tư làm ăn là rất quan trọng.

3.2.2. Sự hài lòng của các thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn đối với các chương trình hoạt động cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội

Kết quả nghiên cứu cho thấy về tỷ lệ mức độ hài lòng của các thành viên tổ TK&VV đối với mười nội dung vay vốn. Các nội dung vay vốn của NHCSXH huyện Đức Trọng triển khai hiện nay tạo ra sự hài lòng lớn đối với người dân tham gia vay.

3.2.3. Nội dung các chủ đề sinh hoạt trong tổ tiết kiệm và vay vốn

3.2.3.1. Sự đa dạng các nội dung trong sinh hoạt các tổ tiết kiệm và vay vốn

Kết quả nghiên cứu cho thấy các nội dung sinh hoạt phi tài chính của các tổ TK&VV hiện nay đã thay đổi, có sự quan tâm của các tổ và các thành viên với các nội dung đa dạng, phản ánh nhu cầu thiết thực liên quan đến cuộc sống hàng ngày của các thành viên. Tuy nhiên thực tế hiện nay vẫn còn rất hạn chế trong việc lồng ghép triển khai cụ thể và sâu rộng trong phạm vi các tổ TK&VV trong từng TC CT-XH quản lý.

3.2.3.2. Sự cần thiết đa dạng các nội dung sinh hoạt của các tổ tiết kiệm và vay vốn

Qua kết quả trên có thể thấy phần lớn các thành viên tổ cho rằng sự đa dạng các nội dung sinh hoạt trong tổ tiết kiệm và vay vốn là thực sự cần thiết. Điều này cho thấy ngoài việc quan tâm đến các hoạt động liên quan đến tài chính thì các hoạt động phi tài chính trong hoạt động tổ là thực sự cần thiết và quan trọng đối với các thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn.

3.2.3.3. Lợi ích mang lại từ sự đa dạng các nội dung sinh hoạt của các tổ tiết kiệm và vay vốn

Qua phân tích trên có thể thấy, các nội dung sinh hoạt mang lại rất nhiều lợi ích cho các thành viên tổ TK&VV khi tham gia, đặc biệt là lợi ích giúp các thành viên nắm rõ các quy trình thủ tục trong hoạt động tổ và nhận được giúp đỡ, chia sẻ động viên khi gặp khó khăn. Qua đó có thể thấy được vai trò rất quan trọng của tổ TK&VV cũng như các thành viên trong việc hỗ trợ, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

3.2.4. Mối quan hệ giữa các thành viên trong tổ tiết kiệm và vay vốn

Trong quá trình sinh hoạt tổ TK&VV sẽ tạo ra các mối quan hệ giữa các thành viên trong tổ. Khi các thành viên tham gia vào tổ TK&VV có thâm niên càng cao thì mối quan hệ của họ càng ngày càng gắn bó và thân thiết hơn.

3.2.5. Sự hỗ trợ của cán bộ phụ trách và các tổ trưởng các tổ tiết kiệm và vay vốn

Trong quá trình hoạt động của các tổ TK&VV thì sự hỗ trợ của cán bộ phụ trách, đặc biệt là của tổ trưởng đối với thành viên các tổ TK&VV rất quan trọng. Để hoạt động hiệu quả thì người cán bộ phụ trách và tổ người trưởng bên cạnh sự nhiệt tình và thể hiện tinh thần trách nhiệm thì năng lực kiến thức chuyên môn cũng như kỹ năng nghề nghiệp là rất quan trọng môi trường hoạt động tổ TK&VV.

3.2.6. Sự hiệu quả về hoạt động của các tổ tiết kiệm và vay vốn trong cộng đồng

Kết quả nghiên cứu cho thấy, phần lớn các thành viên cho rằng các tổ TK&VV hiện nay hoạt động rất hiệu quả và hiệu quả. Hiệu quả mang lại được đánh giá bằng sự hài lòng, lợi ích cũng như sự thay đổi của các thành viên từ khi tham gia vào tổ.

3.3. Tiểu kết

Kết quả cho thấy thực trạng về nhu cầu và mục đích vay vốn của các thành viên trong tổ TK&VV; sự hài lòng của các thành viên đối với các chương trình hoạt động cho vay của NHCSXH; nội dung các chủ đề sinh hoạt trong tổ; mối quan hệ giữa các thành viên trong tổ; vai trò của cán bộ phụ trách và các tổ trưởng các tổ TK&VV; và sự hiệu quả về hoạt động của các tổ TK&VV. Một trong những khác biệt mà kết quả nghiên cứu cho thấy đó là sự thay đổi các hoạt động phi tài chính diễn ra trong phần lớn các tổ TK&VV hiện nay.

CHƯƠNG 4. TÁC ĐỘNG CỦA HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH VI MÔ ĐẾN PHÁT TRIỂN NGUỒN VỐN CON NGƯỜI TRONG SINH KẾ BỀN VỮNG

4.1. Tác động của hoạt động tài chính vi mô đến việc gia tăng thêm kiến thức hiểu biết thông qua các buổi sinh hoạt trao đổi, chia sẻ

4.1.1. Mức độ chia sẻ những kiến thức hiểu biết thông qua các nội dung trao đổi, chia sẻ trong sinh hoạt tổ tiết kiệm và vay vốn

Kết quả có thể thấy, tỷ lệ các thành viên cho rằng họ chia sẻ rất thường xuyên và thường xuyên chiếm tỷ lệ cao, trong khi đó tỷ lệ cho rằng trong tổ của họ không thường xuyên chia sẻ chiếm tỷ lệ thấp. Bên cạnh các hoạt động triển khai định kỳ liên quan đến nguồn vốn vay thì thành viên các tổ TK&VV cũng rất quan tâm đến các hoạt động chia sẻ, trao đổi kiến thức hiểu biết và kinh nghiệm làm ăn cũng như kinh nghiệm cuộc sống hàng ngày.

4.1.2. Sự đáp ứng nhu cầu của các thành viên về những kiến thức hiểu biết có được từ các nội dung trao đổi, chia sẻ trong sinh hoạt tổ tiết kiệm và vay vốn

Các thành viên tham gia vào tổ TK&VV bên cạnh mục đích là được tiếp cận nguồn vốn thì những hoạt động phi tài chính sinh hoạt nội dung trao đổi, chia sẻ nhằm đáp ứng nhu cầu thiết thực có vai trò rất quan trọng đối với các thành viên. Các nội dung trao đổi chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm trong các buổi sinh hoạt của các tổ TK&VV có vai trò rất quan trọng, đáp ứng được các nhu cầu cũng như kỳ vọng về những kiến thức hiểu biết cho các thành viên tham gia.

4.1.3. Lợi ích kiến thức hiểu biết mang lại từ các nội dung trao đổi, chia sẻ trong sinh hoạt tổ tiết kiệm và vay vốn

Kết quả quan trọng cho thấy sự khác biệt trong nghiên cứu mà các hoạt động TCVM thông qua các tổ TK&VV mang lại cho các thành viên trong quá trình tham gia vào tổ. Qua đó nhấn mạnh vai trò của cán bộ phụ trách cấp xã và tổ trưởng trong việc thể hiện vai trò nhà huấn luyện trong việc điều phối và tổ chức các hoạt động giáo dục, tập huấn cho các thành viên trong tổ TK&VV.

4.2. Tác động của hoạt động tài chính vi mô đến việc gia tăng kinh nghiệm làm ăn trong sinh hoạt của các thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn

4.2.1. Những kinh nghiệm làm ăn có được từ chia sẻ trong sinh hoạt tổ tiết kiệm và vay vốn

Qua kết quả có thể thấy, những kinh nghiệm mà các thành viên tổ TK&VV cho rằng họ có được từ các buổi sinh hoạt trao đổi chia sẻ chiếm tỷ lệ cao nhất thường là những kinh nghiệm liên quan trực tiếp đến cuộc sống hàng ngày của các thành viên.

4.2.2. Sự hữu ích từ những kinh nghiệm làm ăn có được từ các buổi sinh hoạt trao đổi chia sẻ trong tổ tiết kiệm và vay vốn

Qua phân tích có thể thấy, quá trình tham gia vào tổ TK&VV các thành viên đã có được những kinh nghiệm làm ăn rất hữu ích cho bản thân và gia đình thông qua các buổi sinh hoạt trao đổi chia sẻ kinh nghiệm thường xuyên trong các tổ TK&VV. Những hộ gia đình nghèo và cận nghèo thì những kinh nghiệm làm ăn có được từ các buổi trao đổi chia sẻ rất quan trọng để bản thân họ và gia đình có thể đúc kết trong làm ăn phát triển kinh tế hộ gia đình.

4.3. Tác động của hoạt động tài chính vi mô đến việc gia tăng sự giúp đỡ giữa các thành viên trong tổ tiết kiệm và vay vốn

4.3.1. Sự hỗ trợ giúp đỡ nhau giữa các thành viên trong tổ tiết kiệm và vay vốn

Kết quả trên có thể thấy khi các thành viên tham gia vào các tổ TK&VV thường xuyên có các hoạt động sinh hoạt, trao đổi chia sẻ cũng như làm việc cùng nhau đã tạo ra sự gắn bó, thân mật giữa các thành viên trong tổ. Đó đó đã nảy sinh ra các hoạt động giúp đỡ, tương trợ giữa các thành viên khi gặp khó khăn hay cần sự giúp đỡ.

4.3.2. Các hình thức và mức độ giúp đỡ nhau trong cuộc sống cũng như trong làm ăn giữa các thành viên trong tổ tiết kiệm và vay vốn

Các hình thức mà các thành viên tổ TK&VV thường giúp đỡ nhau rất đa dạng, tập trung vào các hoạt động thiết thực liên quan trực tiếp đến đời sống hàng ngày của các thành viên. Thông qua hoạt động và sinh hoạt thường xuyên trong môi trường tổ TK&VV gia tăng sự giúp đỡ cho các thành viên.

4.4. Tác động của hoạt động tài chính vi mô đến việc thay đổi phát triển kỹ năng của các thành viên trong quá trình sinh hoạt tổ tiết kiệm và vay vốn

4.4.1. Sự thay đổi phát triển kỹ năng của các thành viên trong quá trình sinh hoạt tổ tiết kiệm và vay vốn

Thông qua quá trình tham gia vào tổ, các thành viên tổ TK&VV cho thấy có sự thay đổi phát triển về các kỹ năng trong quá trình tham gia. Điều này tạo sự tự tin của các thành viên trong cuộc các mối quan hệ cuộc sống hàng ngày cũng như trong quan hệ làm ăn.

4.4.2. Sự tự tin các kỹ năng có được trong quá trình sinh hoạt tổ tiết kiệm và vay vốn của các thành viên

Quá trình tham gia vào tổ TK&VV thông qua các hoạt động đã tạo sự phát triển kỹ năng của các thành viên. Khi các thành viên có thâm niên tham gia vào tổ càng lâu thì mức độ thay đổi kỹ năng càng cao. Điều này cho thấy môi trường sinh hoạt tổ TK&VV là điều kiện thuận lợi giúp cho các thành viên phát triển các kỹ năng, nhằm tạo ra sự tự tin hơn trong việc tham gia các hoạt động trong tổ và trong cộng đồng.

4.5. Tác động của hoạt động tài chính vi mô đến việc phát triển năng lực giải quyết vấn đề của các thành viên trong quá trình sinh hoạt tổ tiết kiệm và vay vốn

4.5.1. Sự tham gia của các thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn vào các hoạt động xã hội cũng như giải quyết vấn đề xã hội trong cộng đồng

Trong cuộc sống hàng ngày, tham gia vào các hoạt động xã hội trong cộng đồng thể hiện tinh thần tự nguyện cũng như trách nhiệm của các cá nhân với cộng đồng. Kết quả cho thấy, thành viên các tổ TK&VV thường xuyên tham gia vào việc giải quyết các vấn đề xã hội nhằm tạo sự thay đổi trong cộng đồng nơi các thành viên sinh sống.

4.5.2. Sự tham gia giải quyết các vấn đề xã hội trong cộng đồng của các thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn

Thông qua quá trình tham gia vào tổ TK&VV, các thành viên đã tích cực tham gia vào các hoạt động của cộng đồng, đặc biệt là tham gia tích cực vào các hoạt động giải quyết các vấn đề xã hội xảy ra trong cộng đồng, gây ảnh hưởng đến các thành viên và người dân. Với sự tham gia tích cực này đã tạo ra được những chuyển biến thay đổi trong cộng đồng. Điều này cho thấy sự phát triển năng lực của các thành viên trong quá trình tham gia vào tổ TK&VV của các thành viên.

4.6. Tiểu kết

Qua kết quả phân tích trên có thể thấy tác động của hoạt động TCVM đến phát triển nguồn vốn con người trong SKBV thể hiện ở việc gia tăng kiến thức hiểu biết; kinh nghiệm làm ăn; gia tăng sự giúp đỡ; phát triển kỹ năng cá nhân cũng như năng lực giải quyết vấn đề của thành viên tổ TK&VV. Đặc biệt kết quả cho thấy có sự khác biệt so với các nghiên cứu đi trước, trong quá trình tham gia tổ TK&VV, phần lớn các thành viên thường xuyên tham gia vào

việc giải quyết các vấn đề xã hội nhằm tạo ra sự thay đổi trong cộng đồng nơi các thành viên sinh sống.

Bên cạnh đó, thông qua kết quả nghiên cứu tác động của hoạt động TCVM thông qua các tổ TK&VV đến phát triển nguồn vốn con người trong SKBV cho thấy vai trò của cán bộ phụ trách cấp xã và tổ trưởng trong việc thể hiện vai trò nhà huấn luyện (nhà giáo dục) trong việc điều phối và tổ chức các hoạt động giáo dục, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm cho các thành viên cũng như vai trò nhà lập kế hoạch trong việc xây dựng các kế hoạch sinh hoạt, các nội dung chia sẻ cũng như các hoạt động triển khai trong tổ TK&VV.

CHƯƠNG 5. TÁC ĐỘNG CỦA HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH VI MÔ ĐẾN PHÁT TRIỂN NGUỒN VỐN XÃ HỘI TRONG SINH KẾ BỀN VỮNG

5.1. Phát triển nguồn vốn xã hội thể hiện ở sự thay đổi bản thân của các thành viên từ khi tham gia tổ tiết kiệm và vay vốn

5.1.1. Mức độ thay đổi bản thân gia tăng sự tự tin của các thành viên trong quá trình tham gia tổ tiết kiệm và vay vốn

Trong quá trình hoạt động tổ TK&VV với nhiều hoạt động triển khai cũng như thông qua sự tương tác thường xuyên tạo thay đổi bản thân gia tăng sự tự tin hơn cho các thành viên trong quá trình tham gia. Sự tham gia vào tổ TK&VV giúp họ thay đổi bản thân, tạo sự mạnh dạn, tự tin hơn so với trước khi chưa là thành viên, thúc đẩy sự tham gia tích cực hơn trong các hoạt động của tổ.

5.1.2. Cách thức thay đổi bản thân thể hiện sự tự tin của các thành viên trong quá trình tham gia tổ tiết kiệm và vay vốn

Thông qua quá trình tham gia vào tổ TK&VV tạo thay đổi bản thân thể hiện ở sự gia tăng sự tự tin hơn cho các thành viên. Chính sự thay đổi và tạo sự tự tin của các thành viên giúp các thành viên tham gia ngày càng hiệu quả hơn vào các hoạt động trong tổ TK&VV. Sự thay đổi bản thân thể hiện gia tăng sự tự tin cho các thành viên trong quá trình tham gia cũng là cách thể hiện sự phát triển năng lực của thành viên có được từ các hoạt động TCVM mang lại.

5.2. Phát triển nguồn vốn xã hội thể hiện ở sự thay đổi mối quan hệ xã hội của các thành viên trong quá trình tham gia tổ tiết kiệm và vay vốn

5.2.1. Mức độ thay đổi mối quan hệ xã hội của các thành viên trong quá trình tham gia tổ tiết kiệm và vay vốn

Các thành viên các tổ TK&VV có sự thay đổi về mối quan hệ xã hội kể từ khi tham gia vào tổ. Môi trường sinh hoạt tổ TK&VV là cầu nối để các thành viên tạo dựng các mối quan hệ giữa các thành viên trong tổ với nhau cũng như mối quan hệ trong cộng đồng. Sự hình thành các tổ TK&VV với số lượng nhỏ cho phép các thành viên có điều kiện tương tác dễ dàng hơn, dễ chia sẻ, trao đổi với nhau và tạo dựng mối quan hệ gần gũi, thân thiết.

Như vậy qua phân tích trên có thể nhận thấy sự thay đổi trong mối quan hệ của các thành viên tham gia tổ TK&VV so với trước đây họ tham gia bên TC CT-XH. Với mối quan hệ gần gũi, thân thiết và các mối quan hệ xã hội giữa các thành viên trong tổ với nhau sẽ là cầu nối cho sự tham gia tích cực của các thành viên trong cộng đồng.

5.3. Phát triển nguồn vốn xã hội thể hiện ở sự tin tưởng và tin cậy giữa các thành viên trong quá trình tham gia tổ tiết kiệm và vay vốn

5.3.1. Mức độ tin tưởng, tin cậy giữa các thành viên trong quá trình tham gia tổ tiết kiệm và vay vốn

Kết quả cho thấy, có sự tin tưởng cao giữa các thành viên với nhau thông qua môi trường sinh hoạt tổ TK&VV, điều này lại không có được trong môi trường hoạt động rộng lớn hơn của TC CT-XH. Sự tin tưởng được hình thành và phát triển theo thời gian tham gia hoạt động trong tổ của các thành viên, dần dần đi đến một mức độ cao hơn trong các mối quan hệ giữa các thành viên tổ TK&VV.

5.3.2. Các hình thức và mức độ thể hiện sự tin tưởng, tin cậy giữa các thành viên trong quá trình tham gia tổ tiết kiệm và vay vốn

Như vậy có thể thấy, các thành viên thể hiện sự tin tưởng với nhau bằng các hình thức rất đa dạng. Tuy có mức độ thể hiện khác nhau trong từng nội dung của hình thức, nhưng tất cả là thể hiện sự tin tưởng, tin cậy giữa các thành viên với nhau. Họ sẵn sàng chia sẻ, hỗ trợ và giúp đỡ nhau khi mỗi thành viên gặp khó khăn hay cần sự giúp đỡ. Họ tin sẽ không có sự lợi dụng mối quan hệ trong tổ TK&VV nhằm mục đích không tốt, mà họ giúp đỡ hỗ trợ nhau để cùng nhau tạo ra sự thay đổi trong cuộc sống và trong cộng đồng. Vì

trong mô hình hoạt động cho vay theo tổ TK&VV cũng không có những cam kết hay những thỏa thuận nào về việc phải chia sẻ thông tin.

5.4. Phát triển nguồn vốn xã hội thể hiện ở sự kết nối, hình thành nhóm hỗ trợ, giúp đỡ giữa các thành viên trong quá trình tham gia tổ tiết kiệm và vay vốn

5.4.1. Mức độ kết nối, hình thành nhóm hỗ trợ, giúp đỡ giữa các thành viên trong quá trình tham gia tổ tiết kiệm và vay vốn

Trong môi quan hệ gần gũi và thân thiết như môi trường hoạt động tổ TK&VV thì sự kết nối, hình thành các nhóm hỗ trợ, giúp đỡ giữa các thành viên với nhau là hoạt động rất quan trọng trong mối quan hệ tương tác và tin tưởng trong phạm vi tổ TK&VV. Sự nỗ lực của các thành viên vượt qua những khó khăn, biết nhận, kiên trì khi làm việc để làm thay đổi cách nhìn nhận của người khác về các hoạt động xã hội của các thành viên, hướng đến một cộng đồng tương trợ, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

5.4.2. Các hình thức kết nối, hình thành các nhóm hỗ trợ, giúp đỡ giữa các thành viên trong quá trình tham gia tổ tiết kiệm và vay vốn

Kết quả nghiên cứu cho thấy các hình thức mà các thành viên thường thể hiện sự kết nối, hình thành các nhóm hỗ trợ, giúp đỡ trong tổ TK&VV rất đa dạng. Trong môi trường hoạt động tổ TK&VV với số lượng thành viên vừa đủ cùng với nhiều hoạt động sinh hoạt đa dạng phù hợp, đáp ứng nhu cầu đã tạo ra môi trường kết nối, tạo sự sẻ chia, gần gũi và hỗ trợ giữa các thành viên khi gặp khó khăn.

Như vậy, qua phân tích trên có thể nhận thấy, môi trường sinh hoạt tổ TK&VV với phạm vi, nội dung và không gian sinh hoạt thuận lợi cho các thành viên gần gũi, thân thiết, tạo sự chia sẻ khi gặp khó khăn.. Thông qua đó, tạo các động lực trong cuộc sống, giúp các thành viên vượt qua những khó khăn gặp phải. Các thành viên đã nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ thông qua các mối quan hệ trong tổ TK&VV cũng như việc tạo hình thành các kết nối, liên kết giữa các thành viên qua vốn xã hội tạo dựng trong quá trình tham gia.

5.5. Phát triển nguồn vốn xã hội thể hiện thể hiện sự tích cực tham gia vào các tổ chức xã hội trong cộng đồng của các thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn

5.5.1. Mức độ tích cực tham gia vào các tổ chức xã hội trong cộng đồng của các thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn

Kết quả cho thấy, các thành viên có thời gian thâm niên tham gia vào tổ TK&VV càng lâu thì càng thể hiện rõ sự rất tích cực tham gia vào các hoạt động, các tổ chức xã hội trong cộng đồng.

5.5.2. Các tổ chức xã hội trong cộng đồng thể hiện sự tích cực tham gia của thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn

Sự tham gia tích cực vào các hoạt động các tổ chức xã hội/nhóm trong cộng đồng của các thành viên từ khi tham gia vào tổ TK&VV. Sự tham gia này thể hiện tinh thần trách nhiệm của các thành viên đối với các phong trào hoạt động mang lại lợi ích cho cộng đồng. Tinh thần này thể hiện, khi tham gia tổ TK&VV, các thành viên thường thể hiện vai trò tiên phong trong các tổ chức/nhóm trong cộng đồng khi họ tham gia.

5.5.3. Vai trò thể hiện của các thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn khi tham gia vào các tổ chức xã hội trong cộng đồng

Khi tham gia vào tổ TK&VV cũng như tham gia tích cực vào các tổ chức xã hội/nhóm trong cộng đồng, các thành viên ý thức được bản thân nên luôn thể hiện vai trò tinh thần trách nhiệm của bản thân trong việc làm gương thúc đẩy và khuyến khích sự tham gia của các thành viên khác và người dân trong cộng đồng.

Như vậy, việc tham gia tổ TK&VV đã thay đổi cách thức và mức độ tham gia của các thành viên vào các tổ chức xã hội/nhóm hay các hoạt động của cộng đồng. Sự thay đổi thể hiện tinh thần trách nhiệm bản thân trong cộng đồng, nên họ có xu hướng tham gia nhiều hơn trong các hoạt động, tổ chức/nhóm tự nguyện, tích cực xây dựng, cùng cố phát triển các tổ chức và các nhóm trong cộng đồng. Đặc biệt khi tham gia vào các tổ chức xã hội/nhóm trong cộng đồng, các thành viên tổ thường thể hiện vai trò rất quan trọng trong hoạt động các tổ chức/nhóm này, hướng đến thúc đẩy sự hiệu quả cũng như vì sự phát triển chung của cộng đồng.

5.6. Phát triển nguồn vốn xã hội thể hiện ở năng lực thiết lập mối quan hệ, liên kết làm ăn thông qua quen biết từ các thành viên trong tổ tiết kiệm và vay vốn

5.6.1. Mức độ năng lực thiết lập mối quan hệ, liên kết làm ăn thông qua quen biết từ các thành viên trong tổ tiết kiệm và vay vốn

Quá trình tham gia vào tổ TK&VV, các thành viên tích cực thiết lập mối quan hệ, mở rộng mạng lưới liên kết thông qua các hành động cụ thể nhằm huy động sức mạnh tập thể, liên kết giải quyết các vấn đề xã hội trong cộng đồng, tạo ra các mạng lưới hỗ trợ

làm ăn, phát triển kinh tế hộ gia đình các thành viên trong tổ TK&VV cũng như trong cộng đồng..

5.6.2. Cách thức thể hiện năng lực thiết lập mối quan hệ, liên kết làm ăn thông qua quen biết từ các thành viên trong tổ tiết kiệm và vay vốn

Thiết lập mối quan hệ, mở rộng mạng lưới liên kết của các thành viên trong quá trình tham gia tổ TK&VV là thực sự cần thiết và quan trọng ảnh hưởng đến phát triển năng lực và chất lượng cuộc sống hàng ngày của các thành viên trong cộng đồng. Các thành viên có thời gian thâm niên tham gia mức độ càng lâu thì tỷ lệ thể hiện các hình thức thiết lập mối quan hệ, mở rộng mạng lưới liên kết làm ăn càng tăng.

5.6.3. Lợi ích thông qua năng lực thiết lập mối quan hệ, mở rộng mạng lưới liên kết làm ăn của các thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn

Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc thiết lập mối quan hệ và mở rộng mạng lưới liên kết làm ăn ra bên ngoài mang lại lợi ích cho các thành viên tổ TK&VV như quen biết thêm bạn bè; tạo dựng kết nối mới trong làm ăn; mở rộng đối tác làm ăn; tăng khả năng thiết lập mối quan hệ; phát triển kinh doanh; có thêm các hỗ trợ trong làm ăn; và kết nối đầu ra sản phẩm. Kết quả cho thấy, lợi ích thiết lập mối quan hệ, mở rộng mạng lưới liên kết của các thành viên thay đổi theo thâm niên tham gia vào tổ TK&VV.

5.7. Tiểu kết

Qua kết quả phân tích trên có thể thấy tác động của hoạt động TCVM đến phát triển nguồn vốn xã hội trong SKBV thể hiện thay đổi bản thân; thay đổi mối quan hệ xã hội; sự tin tưởng và tin cậy giữa các thành viên trong tổ TK&VV; sự kết nối, hình thành các nhóm hỗ trợ, giúp đỡ; sự tích cực tham gia vào các tổ chức xã hội trong cộng đồng; và năng lực thiết lập mối quan hệ, liên kết làm ăn thông qua quen biết của thành viên tổ TK&VV.

Trong đó có hai kết quả quan trọng và là phát hiện so với các nghiên cứu đi trước đó là: sự tích cực tham gia vào các tổ chức xã hội trong cộng đồng; và năng lực thiết lập mối quan hệ, liên kết làm ăn thông qua quen biết.

Thông qua kết quả nghiên cứu tác động của hoạt động TCVM đến phát triển nguồn vốn xã hội trong SKBV cũng cho thấy vai trò thể hiện của cán bộ phụ trách cấp xã cũng như tổ trưởng các

tổ TK&VV trong việc thể hiện như vai trò người lập kế hoạch cũng như vai trò tạo thuận lợi đối với các thành viên trong tổ.

CHƯƠNG 6. TÁC ĐỘNG CỦA HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH VI MÔ ĐẾN PHÁT TRIỂN NGUỒN VỐN TÀI CHÍNH TRONG SINH KẾ BỀN VỮNG

6.1. Gia tăng nguồn lực tài chính từ các Chương trình cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội

Nguồn vốn vay có giá trị và vai trò nhất định trong việc làm ăn, phát triển kinh doanh của các thành viên nhằm mang lại thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống. Thể hiện rõ vai trò của nguồn vốn tài chính trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, tạo được sự tương thân tương ái, hình thành tính cố kết của người dân trong cộng đồng.

6.2. Gia tăng nguồn lực tài chính đến từ các quỹ tương trợ, quỹ tiết kiệm hình thành trong quá trình hoạt động tổ tiết kiệm và vay vốn

6.2.1. Sự tham gia của các thành viên vào các quỹ hình thành trong tổ tiết kiệm và vay vốn

Kết quả cho thấy các thành viên tham gia rất tích cực vào các quỹ được hình thành trong quá trình hoạt động của các tổ TK&VV. Đây chính là nguồn lực quan trọng đối với các thành viên trong các tổ TK&VV để có thể huy động trong việc đáp ứng các nhu cầu thiết thực trong cuộc sống hàng ngày.

6.2.2. Mức độ tham gia của các thành viên vào các quỹ hình thành trong tổ tiết kiệm và vay vốn

Sự tham gia của các thành viên vào các quỹ tương trợ, quỹ tiết kiệm thường xuyên, đáp ứng đúng nhu cầu cần thiết khi tham gia và thể hiện sự thân thiết, gắn bó giữa các thành viên trong cuộc sống gặp khó khăn.

6.2.3. Mục đích sử dụng nguồn vốn vay từ các quỹ của các thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn

Tham gia vào quỹ tương trợ, quỹ tiết kiệm các thành viên có cơ hội tiếp cận thêm các nguồn lực tài chính nhằm đáp ứng những nhu cầu cần thiết thực trong cuộc sống.

6.3. Gia tăng nguồn lực tài chính có được từ các thành viên tham gia các nhóm chơi huê, chơi hụi được hình thành trong quá trình hoạt động tổ tiết kiệm và vay vốn

Các thành viên sử dụng vào các mục đích khác nhau, nhằm đáp ứng nhu cầu thiết thực của mỗi thành viên, hướng đến sự trang trải cuộc sống gia đình hàng ngày của gia đình. Tuy hiện tại các hoạt động chơi huê, chơi hội chưa được hình thành sâu rộng trong các tổ, nhưng thông qua kết quả tìm hiểu và khám phá này là cơ hội thúc đẩy các hoạt động này phát triển sâu rộng trong các tổ TK&VV ở cộng đồng.

6.4. Gia tăng nguồn lực tài chính hình thành từ sự vay mượn và giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn của các thành viên trong tổ tiết kiệm và vay vốn

6.4.1. Mức độ vay mượn tiền của các thành viên trong tổ tiết kiệm và vay vốn

Sự hỗ trợ giúp đỡ với nhau giữa các thành viên trong phạm vi tổ TK&VV là hoạt động thường xuyên. Khi gặp khó khăn các thành viên luôn quan tâm, chia sẻ và động viên cả về tinh cảm và vật chất nếu như họ có khả năng giúp đỡ.

6.4.2. Nguồn vay mượn tiền của các thành viên tổ Tiết kiệm vay khi gặp khó khăn trong cuộc sống

Kết quả phân tích cho thấy, khi gặp khó khăn trong cuộc sống cần phải vay mượn tiền, các thành viên luôn nghĩ đến các thành viên trong tổ TK&VV của mình đầu tiên để vay mượn tiền.

6.4.3. Sự sẵn sàng cho vay mượn tiền của các thành viên khi trong tổ tiết kiệm và vay vốn có người gặp khó khăn

Kết quả cho thấy, trong phạm vi hoạt động của tổ TK&VV, các thành viên luôn thể hiện sự thân thiết, quan tâm, hỗ trợ và giúp đỡ nhau, thể hiện một tinh thần tương trợ dựa trên sự gần gũi, thân mật giữa các thành viên với nhau. Khi gặp khó khăn trong cuộc sống họ luôn sẵn sàng sẻ chia và giúp đỡ trong khả năng của mình.

6.5. Tiểu kết

Như vậy qua phân tích có thể thấy tác động của hoạt động TCVM đến phát triển nguồn vốn tài chính trong SKBV. Từ những kết quả trên có thể thấy thành viên các tổ TK&VV có nhiều cơ hội tiếp cận nguồn lực tài chính được hình thành trong quá trình tham gia vào tổ như nguồn từ chính các Chương trình cho vay của NHCSXH; nguồn từ quỹ tương trợ, quỹ tiết kiệm hình thành trong tổ; nguồn từ nhóm chơi huê, chơi hội hình thành trong tổ; và nguồn từ chính sự vay mượn và giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn giữa các thành viên trong tổ TK&VV.

Kết quả nghiên cứu trên đã phản ánh rõ nét và cho thấy vai trò rất quan trọng của cán bộ phụ trách cấp xã và các tổ trưởng các tổ TK&VV trong việc tạo cơ hội tiếp cận các nguồn lực tài chính của chính các thành viên trong quá trình tham gia. Sự thể hiện các vai trò này phần nào thể hiện vai trò của nhân viên CTXH làm việc với cộng đồng, đó là vai trò tạo thuận lợi và vai trò vận động, biến hộ.

CHƯƠNG 7. THỨC ĐẨY HOẠT ĐỘNG CỦA TÀI CHÍNH VI MÔ HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN CÁC NGUỒN VỐN TRONG SINH KẾ BỀN VỮNG DƯỚI CÁCH TIẾP CẬN CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI CỘNG ĐỒNG

7.1. Thúc đẩy vai trò của tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính vi mô hướng hiệu quả hoạt động của các tổ tiết kiệm và vay vốn tại cộng đồng

Thông qua kết quả phân tích trên có thể thấy sự cần thiết tăng cường vai trò của tổ chức cung cấp dịch vụ TCVM đó là NHCSXH và các TC CT-XH trong việc thúc đẩy hiệu quả hoạt động của các tổ TK&VV. Các hướng thúc đẩy thông qua các hoạt động cho thấy sự cần thiết đáp ứng thực tế trong hoạt động của các tổ TK&VV hiện nay hướng đến phát triển năng lực các thành viên trong quá trình tham gia cũng như gia tăng nguồn vốn cộng đồng, hướng đến phát triển cộng đồng một cách tự lực và bền vững.

7.2. Thúc đẩy vai trò của cán bộ phụ trách cấp xã và các tổ trưởng các tổ hướng đến nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ tiết kiệm và vay vốn

7.2.1. Sự thể hiện vai trò tổ chức và quản lý hoạt động các tổ tiết kiệm và vay vốn của cán bộ phụ trách cấp xã và các tổ trưởng

Trong hoạt động của các Hội/ nhóm/ tổ thì vai trò cán bộ phụ trách và tổ trưởng/ trưởng nhóm rất quan trọng. Với những kết quả phân tích cho thấy, phần lớn các thành viên tổ TK&VV tham gia khảo sát có những đánh giá tốt về sự thể hiện vai trò của cán bộ phụ trách cấp xã và các tổ trưởng các tổ trong việc tổ chức và quản lý các hoạt động các tổ TK&VV hiện nay trong cộng đồng.

7.2.2. Sự cần thiết nâng cao năng lực tổ chức và quản lý cho cán bộ phụ trách cấp xã và các tổ trưởng các tổ tiết kiệm và vay vốn

Trong chiến lược phát triển bền vững, để nâng cao hiệu quả các hoạt động của tổ TK&VV thì rất cần thiết phải nâng cao năng lực tổ chức và quản lý cho cán bộ phụ trách và các tổ trưởng các tổ TK&VV. Kết quả phân tích cho thấy việc tổ chức và quản lý các

hoạt động của các tổ TK&VV hiện nay trong cộng đồng phần nào vẫn chưa hiệu quả và đồng đều giữa các tổ. Do đó, sự cần thiết phải nâng cao năng lực các cán bộ quản lý và nhân viên phụ trách là rất quan trọng, hướng đến sự hiệu quả, mang lại những tác động sâu rộng có được từ hoạt động của các tổ TK&VV.

7.2.3. Thúc đẩy hiệu quả tổ chức và quản lý cho cán bộ phụ trách cấp xã và các tổ trưởng các tổ tiết kiệm và vay vốn

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ TK&VV thì vai trò của cán bộ phụ trách cấp xã và đặc biệt là vai trò của tổ trưởng các tổ rất quan trọng. Các giải pháp để thúc đẩy hiệu quả tổ chức và quản lý cho cán bộ phụ trách cấp xã và các tổ trưởng như các tổ cần quan tâm đến nhu cầu của các thành viên trong tổ; lắng nghe các thành viên trong tổ; nâng cao kiến thức, kỹ năng và năng lực quản lý; thúc đẩy sự tham gia của các thành viên; tạo môi trường thuận lợi để các thành viên trao đổi, chia sẻ; quan tâm đến lợi ích chung của tổ và cộng đồng; điều hành, tổ chức hiệu quả; và xây dựng các kế hoạch rõ ràng, đáp ứng thiết thực.

7.3. Thúc đẩy chất lượng các nội dung sinh hoạt trong tổ tiết kiệm và vay vốn

Kết quả có thể thấy, các cách thức mà có tỷ lệ các thành viên tổ TK&VV đồng tình cao nhất là các đề xuất tập trung vào việc xây dựng sự đa dạng các chủ đề sinh hoạt đáp ứng nhu cầu thiết thực cũng như việc thúc đẩy tinh thần trách nhiệm, động viên các thành viên trong việc nỗ lực tham gia các hoạt động cũng như tạo môi trường thuận lợi để các thành viên có cơ hội làm việc chung với nhau và hỗ trợ giúp đỡ nhau thể hiện tinh thần tương trợ, thân thiết và tin cậy với nhau giữa các thành viên trong tổ.

7.4. Thúc đẩy phát triển năng lực của thành viên trong quá trình tham gia vào tổ tiết kiệm và vay vốn

Các giải pháp các thành viên tham gia khảo sát đưa ra nhằm thúc đẩy phát triển năng lực của các thành viên tổ TK&VV bao gồm tham gia các khóa tập huấn, hội thảo; tích cực tham gia trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm; giao trách nhiệm công việc cho từng thành viên; thúc đẩy các hoạt động hướng đến cộng đồng của các tổ; tạo môi trường các thành viên làm việc cùng nhau, giúp đỡ nhau; khuyến khích tham gia giải quyết các vấn đề xã hội tại cộng đồng; và thường xuyên chia sẻ, kinh nghiệm tổ chức, quản lý.

7.5. Sự cần thiết của Công tác xã hội với cộng đồng trong việc tổ chức và quản lý các hoạt động của các tổ tiết kiệm và vay vốn

7.5.1. Sự cần thiết thể hiện ở hiểu biết nghề Công tác xã hội của các thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn

Kết quả cũng phản ánh thực trạng phát triển nghề CTXH hiện nay và phần nào người dân trong cộng đồng cũng đã có sự hiểu biết nhất định về nghề CTXH so với trước đây. Phần lớn các thành viên tổ TK&VV đã phần nào có sự am hiểu và nhận thức đúng về nghề CTXH hiện nay.

7.5.2. Sự cần thiết về năng lực, thái độ và giá trị nghề nghiệp Công tác xã hội trong việc tổ chức và quản lý hoạt động của các tổ tiết kiệm và vay vốn

7.5.2.1. Mức độ cần thiết về năng lực, thái độ và giá trị nghề nghiệp công tác xã hội đối với các cán bộ phụ trách và các tổ trưởng các tổ tiết kiệm và vay vốn

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ TK&VV thì việc nâng cao năng lực cho cán bộ phụ trách và các tổ trưởng là rất quan trọng, phù hợp với một nhân viên CTXH chuyên nghiệp tại cộng đồng.

7.5.2.2. Các kỹ năng và phẩm chất của nhân viên công tác xã hội đối với cán bộ phụ trách cấp xã và các tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn

Kết quả nghiên cứu cho thấy các kỹ năng mà các thành viên tham gia xác định cần có của cán bộ phụ trách và tổ trưởng cũng cần có những phẩm chất quan trọng khi làm việc với các thành viên trong tổ mình quản lý.

7.5.3. Sự cần thiết thể hiện nhu cầu được tham gia đào tạo nghiệp vụ nghề Công tác xã hội đối với cán bộ phụ trách và các tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn

Nhu cầu đào tạo nghiệp vụ nghề nghiệp CTXH đối với cán bộ phụ trách cấp xã và tổ trưởng các tổ TK&VV là thực sự cần thiết. Kết quả cho thấy nhu cầu cần được đào tạo nghiệp vụ nghề CTXH thông qua các chương trình tập huấn hay các khóa bồi dưỡng ngắn hạn đối với các cán bộ phụ trách cấp xã và tổ trưởng tổ TK&VV hiện nay là thực sự cần thiết trong việc tổ chức và quản lý các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả, hướng đến PTCD bền vững.

7.5.4. Sự cần thiết vai trò của nhân viên Công tác xã hội với cộng đồng trong việc tổ chức và quản lý các hoạt động của tổ tiết kiệm và vay vốn

7.5.4.1. Mức độ cần thiết vai trò của nhân viên Công tác xã hội trong tổ chức và quản lý các hoạt động của tổ Tiết kiệm và vay vốn

7.5.4.2. Các vai trò thể hiện cụ thể của nhân viên công tác xã hội tại cộng đồng trong việc tổ chức và quản lý hoạt động của các tổ tiết kiệm và vay vốn

Qua phân tích trên có thể thấy sự cần thiết vai trò của nhân viên CTXH tại cộng đồng trong việc tổ chức và quản lý hoạt động tài chính vi mô thông qua các tổ TK&VV hiện nay. Một số vai trò nhân viên CTXH tại cộng đồng thể hiện bao gồm: vai trò tạo thuận lợi; vai trò nhà huấn luyện; vai trò người lập kế hoạch; vai trò người vận động, biện hộ.

7.6. Tiểu kết

Như vậy thông qua kết quả phân tích trên có thể thấy những hướng nhằm thúc đẩy hơn nữa hiệu quả của hoạt động TCVM thông qua các tổ TK&VV đến phát triển các nguồn vốn trong SKBV. Những hướng nghiên cứu tập trung vào thúc đẩy hiệu quả các hoạt động của các tổ TK&VV tại cộng đồng như thúc đẩy vai trò của tổ chức cung cấp dịch vụ TCVM; thúc đẩy vai trò của cán bộ phụ trách cấp xã và các tổ trưởng các tổ TK&VV; thúc đẩy chất lượng các nội dung sinh hoạt trong tổ TK&VV; thúc đẩy phát triển năng lực của thành viên trong quá trình tham gia vào tổ TK&VV; và sự cần thiết của phương pháp CTXH với cộng đồng trong việc tổ chức và quản lý các hoạt động của các tổ TK&VV. Đặc biệt, một trong những kết quả cho thấy sự khác biệt quan trọng trong các kết quả trên đó là sự cần thiết vai trò của nhân viên CTXH với cộng đồng trong việc tổ chức và quản lý các hoạt động của các tổ TK&VV tại các cộng đồng hiện nay.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Các kết quả nghiên cứu cho thấy thực trạng hoạt động của các tổ TK&VV hiện nay trong cộng đồng thể hiện ở sự đáp ứng nhu cầu đa dạng các thành viên mà hoạt động TCVM mang lại hướng đến nâng cao năng lực cộng đồng cũng như phát triển các nguồn vốn trong SKBV.

Kết quả nghiên cứu cho thấy tác động của hoạt động TCVM đến phát triển các nguồn vốn trong SKBV như nguồn vốn con người, nguồn vốn xã hội và nguồn vốn tài chính.

Về nguồn vốn con người, kết quả cho thấy sự gia tăng kiến

thức hiểu biết; kinh nghiệm làm ăn; gia tăng sự giúp đỡ; phát triển kỹ năng cá nhân cũng như năng lực giải quyết vấn đề của thành viên tổ TK&VV. Kết quả khác biệt so với các nghiên cứu đi trước trong những kết quả này chính là cho thấy năng lực tham gia giải quyết vấn đề xã hội trong cộng đồng của các thành viên tổ TK&VV.

Về nguồn vốn xã hội, kết quả thể hiện ở sự thay đổi bản thân; thay đổi mối quan hệ xã hội; sự tin tưởng và tin cậy giữa các thành viên trong tổ TK&VV; sự kết nối, hình thành các nhóm hỗ trợ, giúp đỡ; sự tích cực tham gia vào các tổ chức xã hội trong cộng đồng; và năng lực thiết lập mối quan hệ, liên kết làm ăn thông qua quen biết của thành viên tổ TK&VV. Trong những kết quả này, có hai kết quả quan trọng và là phát hiện so với các nghiên cứu đi trước đó là: sự tích cực tham gia vào các tổ chức xã hội trong cộng đồng và năng lực thiết lập mối quan hệ, liên kết làm ăn thông qua quen biết của các thành viên tổ TK&VV.

Về nguồn vốn tài chính, kết quả cho thấy nguồn từ chính các Chương trình cho vay của NHCSXH; nguồn từ quỹ tương trợ, quỹ tiết kiệm hình thành trong tổ; nguồn từ nhóm chơi huê, chơi hội hình thành trong tổ; và nguồn từ chính sự vay mượn và giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn giữa các thành viên trong tổ TK&V. Đây chính là kết quả quan trọng và khác biệt so với các nghiên cứu của các tác giả đi trước về những tác động của hoạt động TCVM mang lại, tạo ra cơ hội tiếp cận nguồn lực tài chính cho các thành viên tham gia vào tổ TK&VV.

Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cho thấy những hướng nhằm thúc đẩy hơn nữa hiệu quả của hoạt động TCVM thông qua các tổ TK&VV đến phát triển các nguồn vốn trong SKBV. Những hướng giải pháp tập trung vào thúc đẩy hiệu quả các hoạt động của các tổ TK&VV tại cộng đồng như thúc đẩy vai trò của tổ chức cung cấp dịch vụ TCVM; thúc đẩy vai trò của cán bộ phụ trách cấp xã và các tổ trưởng các tổ TK&VV; thúc đẩy chất lượng các nội dung sinh hoạt trong tổ TK&VV; thúc đẩy phát triển năng lực của thành viên trong quá trình tham gia vào tổ TK&VV; và sự cần thiết của CTXH với cộng đồng trong việc tổ chức và quản lý các hoạt động của các tổ TK&VV. Đặc biệt, một trong những kết quả cho thấy sự khác biệt quan trọng đó là sự cần thiết vai trò của nhân viên CTXH với cộng đồng trong việc tổ chức và quản lý các hoạt động của các tổ TK&VV tại các cộng đồng hiện nay.

Như vậy thông qua các kết quả nghiên cứu cho thấy, tác động của hoạt động TCVM bên cạnh mang lại hiệu quả về kinh tế (người dân có nguồn vốn vay, tăng thu nhập) thì đã cho thấy những tác động về mặt xã hội mang lại. Điều này cho thấy, chính sách an sinh được xem như là công cụ để nâng cao năng lực cộng đồng và phát triển các nguồn vốn cộng đồng trong SKBV. Đồng thời, nghiên cứu cũng cho thấy sự cần thiết của CTXH với cộng đồng trong việc tổ chức và quản lý các hoạt động của các tổ TK&VV nhằm hướng đến PTCD một cách bền vững. Một nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp với những năng lực, thái độ, giá trị nghề nghiệp cũng như đáp ứng những yêu cầu về kỹ năng và phẩm chất trong quá trình hành nghề là rất cần thiết với các hoạt động tổ chức và quản lý các tổ TK&VV trong cộng đồng hiện nay. Đây chính là sự chuyên nghiệp trong tổ chức và quản lý được thể hiện phát huy sức mạnh của tập thể (vai trò của các tổ/ nhóm tự nguyện trong cộng đồng) hướng đến nâng cao năng lực cộng đồng, phát triển các nguồn vốn trong cộng đồng nhằm PTCD một cách bền vững. Qua đó tạo được sự đồng bộ trong hướng tiếp cận thúc đẩy các hoạt động TCVM của NHCSXH được triển khai thông qua mô hình hoạt động theo tổ TK&VV trong cộng đồng hiện nay. Từ đó có thể nhân rộng mô hình áp dụng sang các cộng đồng khác có triển khai các hoạt động TCVM của NHCSXH theo mô hình hoạt động theo tổ TK&VV.

2. Khuyến nghị

Đối với chính phủ

Xây dựng chiến lược quốc gia về TCVM; xây dựng hệ thống giám sát kiểm tra cho hoạt động TCVM; tập trung vào chiến lược PTCD bền vững thông qua các hoạt động TCVM.

Đối với tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính và quản lý

NHCSXH và các TC CT-XH cần chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ TK&VV như tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng các nguồn vốn; hướng dẫn và hỗ trợ người dân trong quá trình sử dụng nguồn vốn; tăng cường các hoạt động tập huấn, hội thảo; thúc đẩy các tổ chia sẻ kinh nghiệm làm ăn, sinh hoạt tổ; khuyến khích hình thành các hoạt động tương trợ, giúp đỡ nhau trong tổ; tăng cường các hoạt động nâng cao năng lực tổ chức, quản lý; đẩy mạnh hoạt động chia sẻ kinh nghiệm tổ chức, quản lý giữa các tổ; và khen thưởng, động viên các tổ hoạt động hiệu quả và các thành viên tiêu biểu.

Đối với các tổ tiết kiệm và vay vốn

Tạo môi trường thuận lợi để các thành viên phát triển kỹ năng cũng như năng lực trong quá trình tham gia các hoạt động của tổ TK&VV như khuyến khích các thành viên tích cực tham gia, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm làm ăn cũng như trải nghiệm cuộc sống hàng ngày; thúc đẩy các hoạt động hướng đến cộng đồng của các tổ; tạo môi trường thuận lợi cho các thành viên tham gia các hoạt động hợp tác, liên kết với nhau; khuyến khích tham gia giải quyết các vấn đề xã hội tại cộng đồng; và thường xuyên chia sẻ, kinh nghiệm tổ chức, quản lý.

Đối với cán bộ phụ trách cấp xã và các tổ trưởng tổ Tiết kiệm vay vốn

Cần quan tâm đến nhu cầu của các thành viên trong tổ; lắng nghe các thành viên trong tổ; nâng cao kiến thức, kỹ năng và năng lực quản lý; thúc đẩy sự tham gia của các thành viên; tạo môi trường thuận lợi để các thành viên trao đổi, chia sẻ; quan tâm đến lợi ích chung của tổ và cộng đồng; điều hành, tổ chức hiệu quả; và xây dựng các kế hoạch rõ ràng, đáp ứng thiết thực.

Đối với cán bộ quản lý địa phương

Cần quan tâm đến các hoạt động của các tổ TK&VV tại cộng đồng. Đồng thời hiểu được cách tiếp cận trong CTXH hay PTCD để có những chính sách hỗ trợ kịp thời nhằm nâng cao năng lực cộng đồng, thúc đẩy sự tham gia tích cực của các thành viên vào các hoạt động tự nguyện trong cộng đồng.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Do Van Toan, Nguyen Dinh Nghiep, Ngo Van Huan (2021). “Impacts of microfinance activities on social capital development regarding the relationships between members of village savings and loans associations”. *Social Science, Humanities and Sustainability Research*. ISSN 2690-3628 (Print) ISSN 2690-3636 (Online). Vol.2, No. 4, 2021.
2. Do Van Toan, Nguyen Dinh Nghiep, Ngo Van Huan (2021). “The impacts of microfinance activities in developing human capital for sustainable livelihood in duc trong district, lam dong province, Vietnam”. *International Journal of*

Sustainable Development Research. ISSN: 2575-1824 (Print); ISSN: 2575-1832 (Online).

3. Đỗ Văn Toàn (2021). “Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ tiết kiệm và vay vốn hướng đến phát triển cộng đồng bền vững”. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội*. Số 3 năm 2021. ISSN 2354 – 1067.
4. Đỗ Văn Toàn, Nguyễn Đình Nghiệp, Ngô Văn Huân (2021). “Nâng cao năng lực của các thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn thông qua hoạt động tài chính vi mô”. *Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội*. Số 7 năm 2021. ISSN 0866 – 7565.